

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 45/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 02 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CẢI THIỆN CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH
TRANH CẤP TỈNH (PCI) TỈNH TUYÊN QUANG GIAI ĐOẠN 2013 - 2015

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 100/2008/QĐ-TTg ngày 15/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XV và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2011-2015);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2013 - 2015.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nơi

nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Ban Chỉ đạo Tây Bắc;
- Thường trực Tỉnh ủy; Báo cáo
- Đ/c Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các Đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy thành phố;
- HĐND các huyện, thành phố;
- Phòng CN và TM Việt Nam -VCCI;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Các Trưởng, phó phòng NCTH;
- Lưu VT-TH (Sơn 100).

Chấu Văn Lâm

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

CẢI THIỆN CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH (PCI) TỈNH TUYÊN QUANG GIAI
ĐOẠN 2013 - 2015

(kèm theo Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Giai đoạn 2006 - 2011, được sự quan tâm, tạo điều kiện của các Bộ, ngành Trung ương, tỉnh Tuyên Quang đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách, giải pháp nhằm thu hút đầu tư, tạo môi trường đầu tư và sản xuất kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Mặc dù với sự nỗ lực không ngừng của chính quyền tỉnh trong việc cải thiện công tác điều hành, kết quả thu hút đầu tư trên địa bàn đã có nhiều chuyển biến tích cực; nhưng vẫn chưa tương xứng với điều kiện, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh nên năng lực cạnh tranh của tỉnh chưa được cải thiện nhiều, một số chỉ tiêu thành phần PCI của tỉnh còn có điểm số thấp so với cả nước. Báo cáo Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2011 của Việt Nam được VCCI và VNCI công bố ngày 23/02/2012 cho thấy Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Tuyên Quang đạt 53,67 điểm, đứng thứ 56/63 tỉnh, thành phố trên cả nước.

Các chỉ số thành phần tỉnh Tuyên Quang năm 2011

Nhóm chỉ số năm 2011	Điểm số	Xếp hạng
1. Chỉ số Thiết chế pháp lý	6,65	6
2. Chỉ số gia nhập thị trường	7,37	62
3. Chỉ số tiếp cận đất đai	4,44	62
4. Chi phí thời gian	8,48	56
5. Chỉ số chi phí không chính thức	6,57	38
6. Chỉ số tính minh bạch và trách nhiệm	5,53	46
7. Chỉ số tính năng động và tính tiên phong của lãnh đạo tỉnh	3,36	50
8. Chỉ số Dịch vụ hỗ trợ kinh doanh	3,3	40
9. Chỉ số đào tạo lao động	4,76	32

Để góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế. Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Chương trình hành động cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2013 - 2015, bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh ngày càng thuận lợi hơn cho các nhà đầu tư, các doanh nghiệp khi đầu tư vào tỉnh, góp phần sớm đưa Tuyên Quang thoát ra khỏi tình trạng kém phát triển và phấn đấu trở thành tỉnh phát triển khá trong khu vực miền núi phía Bắc.

Chương trình hành động được ban hành nhằm xác định nhiệm vụ của các cấp, các ngành, trách nhiệm của cán bộ công chức trong thực thi công vụ nhằm cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tập trung khắc phục và cải thiện những chỉ số thành phần thấp điểm như: Chỉ số gia nhập thị trường; Chỉ số tiếp cận đất đai; Chỉ số chi phí thời gian; Chỉ số tính minh bạch và trách nhiệm...

- Phần đầu giai đoạn 2013 - 2015 nâng mức điểm số đạt trên 60 điểm, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.
- Năm 2013: Đạt trên 60 điểm và xếp thứ 35 - 40 của cả nước.
- Từ năm 2014 trở đi: Đạt 60 - 65 điểm và xếp thứ 30 - 35 của cả nước.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Chỉ số chi phí gia nhập thị trường

- Cải thiện việc cung cấp thông tin (*hướng dẫn cụ thể về quy trình, thủ tục đăng ký kinh doanh; đăng ký đầu tư, thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư*). Từng bước nâng cấp trang thông tin điện tử Xúc tiến đầu tư của Trung tâm xúc tiến đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.
- Hỗ trợ cung cấp thông tin thị trường trong nước và nước ngoài về giá cả, nguồn cung ứng nguyên phụ liệu, trang bị công nghệ, thị trường tiêu thụ sản phẩm. Trợ giúp doanh nghiệp khảo sát và tham dự các triển lãm về công nghệ mới, tiếp cận thị trường, trao đổi thông tin, tìm đối tác tiêu thụ sản phẩm...
- Nâng cao tính chuyên nghiệp, năng lực và phẩm chất đội ngũ cán bộ, công chức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ. Thực hiện tốt công khai quy trình thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư; tiếp tục thực hiện và duy trì kết quả của Đề án 30 đơn giản hoá các thủ tục hành chính trên lĩnh vực quản lý Nhà nước về đăng ký kinh doanh, cấp Giấy chứng nhận đầu tư, đảm bảo thời hạn cấp Giấy đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư được rút ngắn so với thời gian quy định.

2. Chỉ số tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất

- Hoàn thành công tác lập Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất trong giai đoạn 2011 - 2015 cấp: Tỉnh, huyện và xã, phường, thị trấn.
- Thực hiện tốt Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện đã được phê duyệt. Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quỹ đất chưa sử dụng nhằm minh bạch hóa tiếp cận nguồn lực đất đai, mặt bằng sản xuất, đảm bảo cơ sở cho việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, hỗ trợ khảo sát địa điểm ...
- Hoàn thành các quy hoạch xây dựng: Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh, quy hoạch chung đô thị, quy hoạch phân khu, quy hoạch nông thôn mới...
- Tập trung hoàn thành đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu của Khu công nghiệp Long Bình An và các cụm, điểm công nghiệp; thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư và tăng cường thu hút đầu tư vào các ngành, lĩnh vực có lợi thế. Chú trọng thực hiện đúng quy hoạch, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Thường xuyên rà soát các dự án đầu tư, các dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư nhưng có tiến độ triển khai chậm. Xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm và xử lý dứt điểm những khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư. Kiên quyết chấm dứt và thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư đối với những dự án có tiến độ triển khai chậm, không có lý do chính đáng và nhà đầu tư không đủ năng lực thực hiện dự án.
- Tạo Quỹ đất sạch để thu hút các nhà đầu tư. Hàng năm, nghiên cứu xây dựng và ban hành khung giá đất sát với giá thực tế trên thị trường.

3. Chỉ số thời gian để thực hiện các quy định của Nhà nước

- Ban hành Quy chế phối hợp trong việc thực hiện Luật Đầu tư, tạo cơ chế hài hoà về các thủ tục đầu tư - xây dựng - đất đai - thuế theo cơ chế liên thông nhằm rút ngắn tối đa thời gian và chi phí, nâng cao tính minh bạch, giảm chi phí chính thức cho nhà đầu tư.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính và xây dựng chính quyền điện tử. Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước của tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác hậu kiểm đối với các hoạt động của doanh nghiệp một cách hiệu quả hơn, tạo điều kiện để giảm thời gian doanh nghiệp thực hiện các quy định của Nhà nước.

4. Chỉ số tính minh bạch và tiếp cận thông tin

- Các quyết định, chính sách, thủ tục hành chính được công khai, thông tin cho doanh nghiệp qua các kênh thông tin như cổng thông tin điện tử của tỉnh, các trang web của các sở, ngành, địa phương, qua các phương tiện thông tin truyền thông đại chúng, đặc biệt là qua sự hoạt động cung cấp hỗ trợ thông tin của các hiệp hội doanh nghiệp,...

- Công bố, công khai minh bạch bằng nhiều hình thức về quy trình thủ tục, thành phần hồ sơ, các loại biểu mẫu, hướng dẫn chi tiết để hoàn thiện mẫu thủ tục hành chính, quy định thời gian giải quyết, các mức phí, lệ phí theo quy định để người dân và doanh nghiệp dễ hiểu và dễ thực hiện.

- Công bố rộng rãi, đầy đủ và kịp thời: Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020; Quy hoạch sử dụng đất 2011 - 2020; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015... và các loại quy hoạch ngành, lĩnh vực có liên quan quy hoạch xây dựng ngay sau khi được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, qua đó cải thiện rõ rệt tính minh bạch và khả năng tiếp cận các thông tin quan trọng đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh...

- Nâng cao vai trò của các hiệp hội ngành nghề, tổ chức xã hội trong tư vấn và phản biện các chính sách của tỉnh. Tạo điều kiện để doanh nghiệp có thể tham gia đóng góp ý kiến về các quy định, chính sách của Nhà nước bằng cách tăng cường các cuộc đối thoại doanh nghiệp - chính quyền, thông qua đoàn đại biểu Quốc hội của tỉnh, thông qua website của tỉnh và thông qua các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề.

5. Tính năng động và tiên phong của lãnh đạo, chính quyền tỉnh

- Thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh do 01 đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban. Tổ chuyên viên giúp việc thực hiện Chương trình hành động nâng cao năng lực chỉ số cạnh tranh tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2013 - 2015.

- Định kỳ tổ chức gặp gỡ, trao đổi với doanh nghiệp thông qua các hội nghị, hội thảo để lắng nghe ý kiến phản hồi của doanh nghiệp, qua đó xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Triển khai thực hiện chế độ khảo sát về sự hài lòng của doanh nghiệp đối với cơ quan quản lý nhà nước, qua đó kịp thời chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, yếu kém của các sở, ngành và địa phương trong việc phục vụ nhân dân.

6. Chỉ số chi phí không chính thức

- Thường xuyên rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính bảo đảm thực chất, gọn nhẹ, hiệu quả. Trọng tâm tập trung vào những vấn đề liên quan đến thuế, tài chính; thành lập doanh nghiệp, giảm chi phí trong giải phóng mặt bằng, nguồn lao động và các dịch vụ hỗ trợ sản xuất kinh doanh.

- Công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách, thủ tục hành chính. Doanh nghiệp chỉ phải thực hiện những yêu cầu đúng như những gì đã được niêm yết, công khai.

- Từng bước chuẩn hóa đội ngũ cán bộ công chức về thái độ, trình độ, nhận thức và kỹ năng để đáp ứng nhu cầu công việc trong hướng dẫn, xử lý hồ sơ cho các tổ chức, cá nhân. Xử lý nghiêm đối với cán bộ, công chức có hành vi giải quyết thủ tục hành chính không đúng quy

định, có hành vi kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ, gây phiền hà, những nhiễu, có thái độ cửa quyền, hống hách đối với nhân dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ và nhân dân đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

7. Chỉ số đào tạo lao động

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011 - 2020, Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn và đào tạo, bồi dưỡng công chức xã đến năm 2020".

- Thực hiện kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý, chuyên gia, quản trị doanh nghiệp, cán bộ khoa học công nghệ ở một số ngành, lĩnh vực; chú trọng bồi dưỡng kiến thức đối ngoại, công nghệ thông tin, ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức.

- Mở rộng về quy mô, đa dạng hoá về hình thức, nâng cao chất lượng đào tạo những nghề mà xã hội đang cần. Củng cố, sắp xếp hợp lý các trường chuyên nghiệp, các cơ sở đào tạo nghề của tỉnh, đồng thời xã hội hoá, khuyến khích đầu tư các cơ sở đào tạo nghề với trang bị hiện đại để đào tạo nguồn lao động có chất lượng cao, cơ cấu ngành nghề hợp lý, gắn với nhu cầu của thị trường lao động.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của dịch vụ giới thiệu việc làm, trung tâm giới thiệu việc làm hoặc hội chợ việc làm. Vận hành hiệu quả hệ thống thông tin thị trường lao động.

8. Chỉ số thiết chế pháp lý

- Triển khai thực hiện Quyết định số 585/2010/QĐ-TTg ngày 05/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2010 - 2014.

- Nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn trên địa bàn tỉnh. rà soát các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và khả thi của văn bản; đề xuất phương án giải quyết, xử lý những văn bản có tính chất chồng chéo, mâu thuẫn, khó hiểu đối với các tổ chức và cá nhân.

- Từng bước thực hiện xã hội hóa các dịch vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, doanh nhân trên địa bàn. Khuyến khích mở các văn phòng luật sư và tăng cường dịch vụ hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp.

- Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng của cán bộ công chức liên quan đến pháp luật. Trong chỉ tiêu đào tạo nguồn nhân lực, thu hút nhân tài của tỉnh có thêm chỉ tiêu về ngành nghề liên quan đến luật pháp và hành chính.

9. Chỉ số dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp

- Hỗ trợ việc tiếp cận nguồn cung ứng tài chính phù hợp với điều kiện của doanh nghiệp; tập trung tháo gỡ khó khăn về mặt bằng sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp; đổi mới công nghệ, nâng cao trình độ kỹ thuật; việc tiếp cận thị trường, mở rộng sản xuất kinh doanh; trợ giúp phát triển nguồn nhân lực có tay nghề cho doanh nghiệp...

- Hỗ trợ kịp thời để doanh nghiệp hiểu rõ hơn về các quy định của pháp luật, các kế hoạch phát triển cũng như những thay đổi có liên quan. Tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp và các tổ chức, công dân về những chính sách hỗ trợ của Nhà nước; tạo điều kiện để doanh nghiệp, tổ chức và công dân hiểu, tiếp cận, thụ hưởng đầy đủ các chính sách hỗ trợ. Tăng cường theo dõi, nắm bắt thông tin về kết quả sản xuất kinh doanh, lao động, việc làm và việc tiếp cận các chính sách hỗ trợ đối với các doanh nghiệp.

- Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia cung ứng các sản phẩm, dịch vụ công. Thực hiện các biện pháp hạn chế cạnh tranh không lành mạnh.

- Đẩy mạnh sự phát triển hạ tầng, nhất là về cung cấp điện và giao thông, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tăng năng suất lao động. Khuyến khích xã hội hóa, thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước. Mở rộng nhiều hình thức đầu tư thích hợp với môi trường đầu tư trong nước. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hợp tác đầu tư, áp dụng rộng rãi các hình thức đầu tư BOT, BTO, BT...

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Rà soát, bổ sung, điều chỉnh các quy hoạch, bao gồm: Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh đến năm 2020, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu...

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh; duy trì các hội nghị, hội thảo định kỳ với doanh nghiệp, nhà đầu tư; đề xuất các giải pháp hiệu quả nhằm nâng cao năng lực đối thoại giữa Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành với doanh nghiệp và các nhà đầu tư.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát các dự án đầu tư chậm tiến độ, vi phạm các cam kết tại Giấy chứng nhận đầu tư đã cấp để trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định thu hồi.

- Thực hiện tốt cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh, cấp Giấy chứng nhận đầu tư. Tiếp tục rà soát, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Cục Đầu tư nước ngoài, Trung tâm xúc tiến đầu tư phía Bắc thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức các khoá tập huấn, đào tạo, nâng cao năng lực xúc tiến đầu tư và quản lý dự án cho cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Hoàn thành các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Tiến hành rà soát lại quỹ đất, công bố công khai các quy hoạch về đất, khoáng sản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên trang thông tin điện tử của ngành.

- Hỗ trợ, hướng dẫn các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong việc nhận bàn giao đất, thuê đất theo đúng quy định, trình tự. Rà soát, cải tiến các thủ tục và quy trình giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến giao đất, cho thuê đất; giải quyết kịp thời các vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư liên quan đến đất đai, đảm bảo tiết kiệm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp.

- Hướng dẫn các thủ tục liên quan đến việc báo cáo đánh giá tác động môi trường cho các dự án đầu tư.

3. Sở Xây dựng

- Hoàn thành các quy hoạch xây dựng: Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh, quy hoạch chung đô thị, quy hoạch phân khu... Công khai các quy hoạch để các nhà đầu tư tiếp cận nghiên cứu cơ hội đầu tư.

- Nâng cao chất lượng, tăng cường hướng dẫn công tác cấp phép xây dựng để tạo điều kiện cho các tổ chức, công dân xây dựng đúng quy hoạch.

4. Sở Công Thương

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp; xây dựng quy hoạch các Khu, cụm công nghiệp; Quy hoạch tổng thể phát triển thương mại trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường hơn nữa công tác xúc tiến thương mại; tổ chức các Hội chợ nhằm quảng bá và hỗ trợ doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm. Cung cấp thông tin, dự báo về tình hình cung cầu, giá cả thị trường giúp doanh nghiệp chủ động trong việc sản xuất kinh doanh.

- Duy trì các buổi gặp mặt với các doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu...

5. Sở Lao động Thương binh và Xã hội

- Triển khai thực hiện tốt Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011 - 2020; Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn và đào tạo, bồi dưỡng công chức xã đến năm 2020...

- Hướng dẫn thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ đào tạo lao động; kiểm tra việc thực hiện các chính sách của nhà nước về hỗ trợ đào tạo, dạy nghề cho các đối tượng theo quy định.

- Thực hiện đánh giá nhu cầu đào tạo của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Xây dựng kế hoạch và phối hợp với các trường đào tạo, dạy nghề để đào tạo nghề cho các doanh nghiệp.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm giới thiệu việc làm. Bám sát nhóm giải pháp về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm cơ sở tổ chức quản lý có hiệu quả hoạt động của các sở đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Tiếp tục duy trì hoạt động hiệu quả của Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang; tăng cường tuyên truyền về các cơ chế, chính sách của tỉnh trong việc cải thiện môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp.

7. Sở Tư pháp

- Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, tạo điều kiện để các doanh nghiệp được hưởng đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi của Nhà nước và của tỉnh.

- Rà soát, hệ thống hoá các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh đã ban hành; kịp thời phát hiện, đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, huỷ bỏ những văn bản có nội dung mâu thuẫn, không phù hợp.

8. Sở Nội vụ

- Thực hiện tốt Chương trình tổng thể cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011 - 2015.

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức.

- Nghiên cứu và xây dựng thí điểm mô hình "Một cửa hiện đại" tại Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang.

9. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Tuyên Quang

- Thông tin kịp thời về các văn bản pháp luật của Nhà nước và của tỉnh và các giải pháp chỉ đạo điều hành của các cấp có nội dung liên quan đến hoạt động nâng cao năng lực chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

- Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam mở các chuyên trang, chuyên mục, chương trình chuyên đề để phổ biến kiến thức về

nâng cao năng lực chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh và thông tin kịp thời về kết quả xếp hạng của tỉnh Tuyên Quang trong bảng xếp hạng của cả nước.

10. Các sở, ban ngành có liên quan, Hiệp hội doanh nghiệp, Hội doanh nghiệp trẻ tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp trong công tác để triển khai các hoạt động cụ thể liên quan nhằm khắc phục những điểm yếu, phát huy những điểm mạnh hướng tới mục tiêu nâng cao năng lực chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh của Tuyên Quang.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Chủ động chỉ đạo thực hiện tốt các nội dung trong Chương trình hành động này; đồng thời tập trung công tác giải phóng mặt bằng; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các khiếu nại, tố cáo; tạo điều kiện cho nhà đầu tư triển khai dự án đúng tiến độ và hiệu quả.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nội dung chủ yếu trong Chương trình hành động này, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng Chương trình, kế hoạch thực hiện của ngành, địa phương mình và cụ thể hoá thành nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hàng năm, xác định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, biện pháp cụ thể.

Định kỳ hàng tháng, quý, năm tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch và chương trình hành động của ngành mình, cấp mình, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp*).

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang và các tổ chức đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để cả hệ thống chính trị tích cực tham gia hỗ trợ, giúp đỡ, đồng hành cùng doanh nghiệp, đồng thời tích cực đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, gây khó khăn, cản trở hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

3. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, đôn đốc, kiểm tra các ngành, các địa phương tổ chức thực hiện tốt Chương trình hành động này; định kỳ hàng tháng, quý, năm tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện và kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh vượt thẩm quyền./.